

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2017

*“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

2. Ông Nguyễn Phước Khánh.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” thụ lý số: 55/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị U, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm R, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ được cử trợ giúp cho người khởi kiện. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn H, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm R, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội hội - phòng giao dịch huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ do ông Dương Quyết Thắng - Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Lâm, giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Thanh Sơn, Phú Thọ. (Theo Quyết định số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Ngân hàng chính sách xã hội quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) nộp tại Tòa án ngày 23/3/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hà Thị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị U và anh Hà Văn H có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2001, thời gian đầu kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng với gia đình nhà chồng, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2008 thì vợ chồng ra ở riêng, trong cuộc sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, anh H không tập trung tu trí làm ăn mà chơi bời cờ bạc, thường xuyên đi sớm về muộn không chăm lo đến hạnh phúc gia đình, những lúc nóng giận anh H cũng đánh chị U, đuổi chị ra khỏi nhà, có lần chị đã về nhà bố mẹ đẻ để ở, sinh sống nhưng anh H lại lên nhà xin lỗi, chị có tha thứ cho anh về chung sống cùng nhưng anh vẫn không thay đổi tính nết, cách sống mà càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mặc dù được khu hành chính ở địa phương khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không có sự thay đổi nào mà đối xử với chị ngày càng tệ bạc. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, không có quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị U yêu cầu được ly hôn anh H để giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị U và anh H có 03 con chung là cháu Hà Thế H, sinh ngày 27/10/2002; cháu Hà Minh T, sinh ngày 02/10/2004 và cháu Hà Thị Minh C, sinh ngày 06/8/2012. Hiện cháu H, cháu T đang ở với anh H, còn cháu C ở với chị U. Nay ly hôn chị xin được nuôi cháu Hà Thị Minh C đến lúc trưởng thành, không đề nghị anh H cấp dưỡng. Còn cháu H và cháu T ở với ai là do các cháu tự quyết định, chị tôn trọng nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu có nguyện vọng ở với chị thì chị sẽ làm tròn trách nhiệm của người mẹ, nếu cả hai cháu ở với anh H thì chị sẽ cấp dưỡng nuôi 01 cháu cùng anh H với mức cấp dưỡng 800.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Theo chị U vợ chồng có một số tài sản chung gồm: 03 gian nhà gỗ lợp ngói đã cũ làm trên đất của bố mẹ chồng, 900 cây keo được 5 năm tuổi trồng trên đất vườn của bố mẹ chồng; 01 con trâu đực to. Nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung mà chị để lại tất cả tài sản chung cho anh H.

Về công nợ chung: Năm 2015 vợ chồng chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Thanh Sơn số tiền 45.000.000đ, thời hạn trả là năm 2020. Nay ly hôn quan điểm của chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung mà để lại tất cả tài sản chung cho anh H được sở hữu, sử dụng thì anh phải có trách nhiệm trả số tiền trên, nếu anh H không đồng ý thì mỗi người có trách nhiệm trả 50% gốc và lãi.

Phía bị đơn, anh Hà Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, mẹ anh H là bà Hà Thị T đã thông báo cho anh H

biết về việc Tòa án giải quyết việc chị Hà Thị U xin ly hôn anh nhưng anh cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc. Ngày 08/9/2017 Tòa án mở phiên tòa để xét xử việc chị U xin ly hôn anh H, do có một số tình tiết chứng cứ không thể làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung chứng cứ. Tại biên bản ghi lời khai của anh Hà Văn H ngày 08/9/2017 anh H trình bày: Anh H với chị U kết hôn với nhau năm 2001, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh đến năm 2008 thì vợ chồng ở riêng, trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng chị U đã bỏ đi gần một năm nay, từ đó không trở về sống chung với anh nữa, nay chị U xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Hà Thế H, sinh ngày 27/10/2002; cháu Hà Minh T, sinh ngày 02/10/2004 và cháu Hà Thị Minh C, sinh ngày 06/8/2012. Hiện cháu H, cháu T đang ở với anh H, còn cháu C ở với chị U. Nay ly hôn đề nghị được nuôi hai cháu lớn; chị U nuôi cháu nhỏ là Hà Thị Minh C, do anh nuôi hai cháu nên yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh H không đề nghị giải quyết về tài sản chung; anh chị có vay của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Thanh Sơn số tiền là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), số nợ ấy anh H đề nghị mỗi người có trách nhiệm trả 50% và tiếp tục thực hiện theo hợp đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2017 bà Hà Thị T là mẹ đẻ anh H trình bày như sau: Anh H xây dựng gia đình với chị Hà Thị U, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Thanh Sơn. Quá trình chung sống giữa anh H và chị U không có hạnh phúc, trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không hòa hợp, có mâu thuẫn nhưng cụ thể như thế nào thì bà không nắm được, vợ chồng sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2016. Vợ chồng anh H chị U có 03 con chung là cháu là cháu Hà Thế H; sinh ngày 27/10/2002, cháu Hà Minh T, sinh ngày 02/10/2004 và cháu Hà Thị Minh C, sinh ngày 06/8/2012. Hiện cháu H và cháu T ở với anh H, do bà chăm sóc. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh chị bà không nắm được. Anh H có nhận được giấy triệu tập của Tòa án, cũng có nhiều lần bà nhận hộ và thông báo cho anh H biết nhưng anh H có nói với bà không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc, hiện nay anh đi làm ăn dưới Hà Nội, bà không biết địa chỉ cụ thể ở đâu, khoảng nửa tháng thì anh lại về nhà một lần.

Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, Phú Thọ trình bày: Ngày 28/5/2015 chị Hà Thị U vay vốn chương trình hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo QĐ 755 của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền là 15.000.000đ, lãi suất 0,1%/ tháng, trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 15/5/2020. Ngày 08/9/2015 chị Hà Thị

U vay vốn chương trình hộ nghèo của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền là 30.000.000đ, lãi suất 0,55%/ tháng, trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 15/9/2020. Tổng số tiền chị U nợ ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Thanh Sơn là 45.000.000đ. Nay anh H và chị U ly hôn quan điểm của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn là chị Hà Thị U là người đứng tên trên sổ vay vốn sẽ chịu trách nhiệm trả nợ số tiền gốc là 45.000.000đ và lãi suất phát sinh cho ngân hàng theo quy định của pháp luật. Vì công việc bận nên Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn không tham gia hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án; tại phiên tòa vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U, xử cho chị U được ly hôn anh H; Giao cho chị U được nuôi dưỡng cháu Hà Thị Minh C, sinh ngày 06/8/2012 đến lúc trưởng thành; giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hà Thế H, sinh ngày 27/10/2002 và cháu Hà Minh T, sinh ngày 02/10/2004, chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị U. Về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này, vì anh H không có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Về công nợ chung: Duy trì trách nhiệm của chị U và anh H phải trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn theo hợp đồng vay tiền đã ký kết. Chị U phải chịu án phí theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày nội dung: Mâu thuẫn giữa chị U và anh H đã đến mức trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị U được ly hôn anh H, Giao cho chị U được nuôi dưỡng cháu Hà Thị Minh C, sinh ngày 06/8/2012 đến lúc trưởng thành; giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hà Thế H, sinh ngày 27/10/2002 và cháu Hà Minh T, sinh ngày 02/10/2004, chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị U; về nghĩa vụ trả nợ: Chấp nhận theo ý kiến của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về việc tạm ngừng phiên tòa: Do cần phải xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự. Do thư ký đã tham gia phiên tòa ngày 08/9/2017 không tiếp tục tham gia phiên tòa ngày 20/9/2017 nên vụ án được xét xử lại từ đầu là đúng quy định.

[2] *Về sự vắng mặt của bị đơn anh Hà Văn H thấy rằng:* Anh H có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm R, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án nhưng anh H không chấp hành, Tòa án phải phối hợp Chính quyền địa phương lấy lời khai của anh H để làm sang tỏ nội dung vụ án. Tại biên bản lấy lời khai thì anh H đề nghị không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Như vậy Tòa án xác định vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự do anh H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị U và anh Hà Văn H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2001, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy anh H trình bày không có mâu thuẫn gì nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị U vẫn cương quyết xin ly hôn anh H để giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống. Bản thân anh H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy HĐXX cần xử cho chị U được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung:* Chị U và anh H có 03 con chung là cháu Hà Thế H, sinh ngày 27/10/2002; cháu Hà Minh T, sinh ngày 02/10/2004, cháu Hà Thị Minh C, sinh ngày 06/8/2012. Từ khi ly thân đến nay cháu C ở cùng với chị U, khi ly hôn quan điểm của chị xin được nuôi cháu C đến lúc trưởng thành. HĐXX nhận thấy cháu C còn nhỏ, cháu đã ở quen với chị U nên việc giao cháu C cho chị U nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Đối với cháu Hà Thế H và cháu Hà Minh T tại bản tự khai nguyện vọng của các cháu là xin được ở với bố, hiện nay hai cháu đều đang ở với anh H, được anh H và bà chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX nhận thấy việc giao cháu Hà Thế H và cháu Hà Minh T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh H trực tiếp nuôi hai con chung nên anh yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, chị U đồng ý cấp dưỡng nuôi một con chung cùng với anh H với mức cấp dưỡng 800.000đ/tháng, sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị U được chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung:* Chị U và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị U và anh H đều trình bày có nợ Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Thanh Sơn hai khoản vay với số tiền 45.000.000đ, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đó báo Ngân hàng chính sách xã hội với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Quá trình thu thập chứng cứ và tài liệu của Ngân hàng chính sách xã hội cung cấp xác định được hiện nay chị U, anh H còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Thanh Sơn số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), thời hạn trả cuối cùng là năm 2020. Quan điểm của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn là chị Hà Thị U là người đứng tên trên sổ vay vốn sẽ chịu trách nhiệm trả nợ số tiền gốc 45.000.000đ và lãi suất phát sinh cho ngân hàng theo quy định của pháp luật. Xét thấy khoản vay tuy chị U đứng tên trên sổ vay vốn nhưng vay sử dụng vào việc chung của gia đình nên cả chị U và anh H đều có trách nhiệm trả nợ, nay chưa đến hạn trả nợ nhưng để xác định trách nhiệm của mỗi bên nên sau khi ly hôn cả chị U và anh H vẫn cùng phải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Thanh Sơn là phù hợp với quy định của pháp luật, kỷ phần mỗi người 50% của mỗi khoản vay. Chị U và anh H có tranh chấp về tài sản chung và trách nhiệm trả nợ thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[7] *Về án phí*: Chị U phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Hà Thị U được ly hôn anh Hà Văn H.

Về con chung: Giao cháu Hà Thế H, sinh ngày 27/10/2002 và cháu Hà Minh T, sinh ngày 02/10/2004 cho anh Hà Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi các cháu thành niên. Giao cháu Hà Thị Minh C, sinh ngày 06/8/2012 cho chị Hà Thị U được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi cháu thành niên. Chị Hà Thị U có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hà Minh T

mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu T thành niên. Hai bên đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về công nợ chung: Chị Hà Thị U và anh Hà Văn H đều có trách nhiệm tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết để trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất như hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kỷ phần mỗi người phải trả 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm 7.500.000đ của khoản vay ngày 28/5/2015 và 15.000.000đ của khoản vay ngày 08/9/2015, trả lãi hàng tháng tương ứng với số nợ gốc.

4. Về án phí: Chị Hà Thị U phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị U đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000209 ngày 29/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, nay chuyển thành án phí, chị U còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm./.

Nơi Nhận:

- VKS huyện
- TA tỉnh
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã V
- Các đương sự
- Lưu HS + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Khải